

Số: 447/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 623/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị M thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn S, sinh ngày 15/01/1991 và Nguyễn Thị X, sinh ngày 05/7/1996, hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động được và đã có gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn G tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, ông đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002334, ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh nên được cản trừ ông G được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Noinhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU